

# Danh từ đếm được và danh từ không đếm được trong tiếng Anh (I)

Danh từ (tiếng Anh là noun) là từ hoặc nhóm từ dùng để chỉ một người, một vật, một sự việc, một tình trạng hay một cảm xúc.

Một cách phân loại khác của danh từ là dựa trên quan điểm đếm được hay không đếm được.

## Danh từ đếm được trong tiếng Anh

Danh từ đếm được là loại danh từ mà chúng ta có thể trực tiếp đếm xem số lượng của người hay sự vật ấy là bao nhiêu.

Phần lớn danh từ chỉ người, sự vật, sự việc cụ thể đều là thuộc loại danh từ đếm được. Chẳng hạn như bạn có thể nói một cô gái, một cậu bé, hay một cái ghế, ...

Ví dụ

girl, picture, cat, chair, tree, apple

Bởi vì với những danh từ này, bạn có thể nói **a girl, a cat, a tree, ...**

**Chú ý:** Chúng ta không thể dùng danh từ số ít một mình.

## Danh từ không đếm được trong tiếng Anh

Danh từ không đếm được là loại danh từ mà chúng ta không thể đếm xem số lượng của nó trực tiếp là bao nhiêu. Muốn đếm được loại danh từ này bạn phải sử dụng đơn vị đo lường thích hợp. Chẳng hạn như kg, lít, nhiều, ít, ...

Phần lớn danh từ trừu tượng đều thuộc loại không đếm được.

music, rice, money, bread, gold, blood

Ví dụ

Trước các danh từ không đếm được, bạn không thể sử dụng **a/an** hay một từ chỉ số lượng. Thay vào đó, bạn sử dụng **some, much, the, ...**

some gold, the music, much excitement

Phần tiếp theo mình sẽ trình bày chi tiết về danh từ không đếm được trong tiếng Anh cũng như một số lưu ý khi sử dụng loại danh từ này.

**A. Danh từ không đếm được có thể là:**

- **Các danh từ chỉ tên chất liệu hay vật liệu**

bread cream gold paper tea beer dust ice sand wafer cloth gin jam  
soap wine coffee glass oil stone wood

- **Các danh từ trừu tượng**

advice experience horror pity beauty fear information relief courage  
help knowledge suspicion death hope mercy work

- **Và một số danh từ khác**

baggage damage luggage shopping camping furniture parking weather

Các danh từ không đếm được là luôn luôn ở dạng số ít và **KHÔNG** được sử dụng với **a/an**:

I don't want (any) advice or help. I want (some) information. He has had no experience in this sort of work.

**B. Các danh từ không đếm được thường được đặt trước bởi các từ **some, any, no, a little, ...** hoặc bởi các danh từ như **bit, piece, slice, ... + of**:**

Ví dụ

a bit of news a grain of sand a pot of jam a cake of soap a pane of glass  
a sheet of paper a drop of oil a piece of advice

**C, Một số trường hợp đặc biệt**

Trong một số trường hợp cụ thể, nhiều danh từ ở các nhóm trên có thể được sử dụng là danh từ số ít và có thể đặt a/an đằng trước. Bạn theo dõi một số ví dụ dưới đây.

- Với danh từ **hair**: Nếu nói về tóc trên đầu của ai đó => không đếm được nhưng nếu chúng ta nói đến một sợi tóc (**one hair**), hai sợi tóc (**two hair**) cụ thể nào đó thì:

Her hair is black. Whenever she finds a grey hair she pulls it out.

- Chúng ta uống **beer, coffee, gin** nhưng chúng ta có thể gọi: **a (cup of) coffee, a gin, two gins, ...**
- Danh từ **experience** (khi mang ý nghĩa một cuộc phiêu lưu, cuộc mạo hiểm) có thể là danh từ đếm được:

He had an exciting experience/some exciting experiences (= adventure/s) last week.

**D**, Một số danh từ trừu tượng có thể được sử dụng với **a/an** và mang nghĩa số ít trong một số trường hợp cụ thể:

- **a help**

My children are a great help to me. A good map would be a help.

- **a relief**

It was a relief to sit down.

- **a knowledge + of**

He had a good knowledge of mathematics.

- **a dislike/dread/hatred/horror/love + of**

a love of music   a hatred of violence

- **a mercy/pity/shame/wonder** có thể được sử dụng với các mệnh đề **that** mà được giới thiệu bởi **it**:

It's a pity you weren't here. It's a shame he wasn't paid.

**E**, Các danh từ **fear/fears, hope/hopes, suspicion/suspicious**

Các danh từ không đếm được này có thể được sử dụng với mệnh đề **that** mà được giới thiệu bởi từ **there**:

There is a fear/There are fears that he has been murdered. We can also have a suspicion that . . .

## Sử dụng mạo từ a/an với danh từ đếm được và danh từ không đếm được

- Bạn có thể sử dụng mạo từ **a/an** với các danh từ đếm được số ít: **a beach/ a student/ an umbrella ...**

Bạn không thể sử dụng các danh từ đếm được mà không có **a/the/my/...** đi kèm.

- I want a banana (KHÔNG nói 'I want banana'). Tôi muốn mua một quả chuối. - There's been an accident. (KHÔNG nói 'there's been accident')  
Đã có một vụ tai nạn.

Bạn có thể sử dụng các danh từ đếm được ở dạng số nhiều đứng một mình.

- I like bananas. (chuối nói chung) Tôi thích chuối. - Accidents can be prevented. (tai nạn nói chung) Các tai nạn có thể tránh được.

- Bạn không thể sử dụng mạo từ **a/an** với các danh từ không đếm được. Chúng ta không thể nói "**a sand**"/"**a music**". Nhưng thường hay sử dụng "**a ... of**"

a bowl of rice                      a drop of water a piece of music                      a game of tennis ...

Bạn có thể sử dụng các danh từ không đếm được đứng một mình (không kèm **a/the/my...**)

- I eat rice every day. Tôi ăn cơm mỗi ngày. - There's blood on your shirt. Có máu trên áo sơ mi của anh. - Can you hear music? Bạn có nghe thấy tiếng nhạc không?

## Sử dụng some/any với danh từ đếm được và danh từ không đếm được

- Bạn có thể sử dụng **some** và **any** với các danh từ đếm được ở dạng số nhiều.

- We sang some songs. Chúng tôi đã hát mấy bài. - Did you buy any apples? Bạn có mua trái táo nào không?

Chúng ta cũng có thể sử dụng **many** và **few** với các danh từ đếm được ở dạng số nhiều.

- We didn't take many photographs. Chúng tôi đã không chụp nhiều ảnh.  
- I have a few jobs to do. Tôi có vài việc phải làm.

- Chúng ta cũng có thể sử dụng **some** và **any** với các danh từ không đếm được.

- We listened some music. Chúng tôi đã nghe vài bản nhạc. - Did you buy any apple juice? Bạn có mua chút nước táo nào không?

Chúng ta cũng có thể sử dụng **much** và **little** với các danh từ không đếm được:

- We didn't do much shopping. Chúng tôi đã không đi mua sắm nhiều. - I have a little work to do. Tôi có chút việc phải làm.